

Kim Động, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:13/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Vũ Anh H, sinh năm 1975. HKTT; phố N, phường S, thành phố C, tỉnh H. Nơi ở hiện nay: Số nhà 19, ngõ 139 Đường N, phố N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1981. Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Vũ Gia Uyên M, sinh ngày 04/10/2011 và cháu Vũ Đức Đại H, sinh ngày 11/10/2012. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với mẹ (chị H1) tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu M và cháu Vũ Đức Đại H: anh Vũ Anh H và chị Vũ Thị Thu H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Vũ Anh H và chị Vũ Thị Thu H1 trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh H và chị Vũ Thị Thu H1.

1.2. Về con chung: anh H và chị H1 có 02 con chung là cháu Vũ Gia Uyên M, sinh ngày 04/10/2011 và cháu Vũ Đức Đại H, sinh ngày 11/10/2012. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị H1. Anh H và chị H1 thỏa thuận giao chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/ 01cháu/01 tháng. Tổng là 4.000.000đồng/2cháu/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 03/2024 cho đến khi các con chung thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh H, chị H1 tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000897 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V (GĐKKH số 26/2016 ngày 01/6/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh